| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3- HÀ NỘI**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc<br>-------- ★★★ -------- |

Số: 511/2026/QĐST-HNGĐ

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

*Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 479/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 giữa:*

**Nguyên đơn**: **Anh Trần Quốc A, sinh năm 1987**

Nơi đăng ký thường trú: tổ B phường H, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn: Chị Trần Thanh H, sinh năm 1991**

Nơi đăng ký thường trú: số A L, phường H, thành phố Hà Nội.

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.*

*Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026.*

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Quốc A và chị Trần Thanh H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Quốc A và chị Trần Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị xác nhận có hai con chung là cháu Trần Hạ V sinh ngày 20/6/2016 va cháu Trần Hải P sinh ngày 06/3/2019. Giao con chung là cháu Trần Hạ V và Trần Hải P cho chị Trần Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa không xét. Anh Trần Quốc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung: anh Quốc A và chị H không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về án phí: Anh Quốc A tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Quốc A đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0007931 ngày 02/4/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh Quốc A 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

**3/** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Thẩm phán**

***Nơi nhận:***
*-Các đương sự;*
*-VKSND khu vực 3-TP Hà Nội;*
*-UBND nơi đã đăng ký kết hôn;*
*-Phòng THADS khu vực 3-*
*Thành phố Hà Nội;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**Trần Thị Thu Hiền**